

Bản án số: 112/2018/HS-ST

Ngày 29/11/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH THÁI NGUYÊN
Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Đức Long

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Khánh Thành – Phó Hiệu trưởng trường Dân tộc nội trú huyện Đ

2. Ông Phạm Thanh Tùng – Bí thư Huyện đoàn Đ.

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Phạm Thủy Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngân - Kiểm sát viên

Trong ngày 29 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự đã thụ lý số: 102/2018/TLHS-ST ngày 09/11/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 109/QĐXXST-HS ngày 19/11/2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Văn H**, sinh ngày 25/6/1979 tại xã PX, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên

Nơi ĐKKHKT và Trú tại: Xóm 11, xã PX, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Dân tộc: Nùng; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Học vấn: 2/ 12.

Con ông: Trần Hồng K (đã chết); Con bà: Lương Thị N - 1942. Chưa có vợ con.

Tiền án: Không. Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 22/8/2018. Có mặt tại phiên toà.

*/ Người làm chứng:

1. Đỗ Ngọc Q - 1988

Trú tại: Xóm 4, xã PX , huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

2. Nguyễn Thế D - 1978

Trú tại: Xóm 9, xã PX, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

• Người có quyền lợi liên quan: Lương Văn T – 1969

Trú tại: Xóm 11, xã PX, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trên cơ sở các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và kết quả xét hỏi tại phiên tòa thì nội dung vụ án như sau:

Hồi 11h30' ngày 22/8/2018 tổ công tác công an xã PX, huyện Đ tiến hành tuần tra tại khu vực Xóm 9, xã PX phát hiện Trần Văn H – 1979 đang điều khiển xe mô tô BKS 20F1-019.04 có biểu hiện nghi vấn. Khi tổ công tác tiếp cận H, thì H tự giác lấy từ túi quần đang mặc 01 gói nilong màu hồng bên trong có chứa chất bột màu trắng H khai là heroin. H khai số heroin mà H giao nộp là do H và Đỗ Ngọc Q góp tiền mua của Chu Văn P ở xóm Đ, xã PT về để sử dụng. Công an xã PX đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với H và thu giữ vật chứng là 01 gói chất bột màu trắng và 100.000 đồng và đưa H về UBND xã PX làm việc. Công an xã PX đã triệu tập Đỗ Ngọc Q đến làm việc thì Q tự giác giao nộp 01 gói nilong màu trắng bên trong có chứa chất bột màu trắng nghi là Heroin. Công an xã PX đã niêm phong số chất bột thu giữ của Q và chuyển hồ sơ đến cơ quan CSĐT Công an huyện Đ giải quyết theo thẩm quyền.

Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ đã tiến hành khám xét nơi ở của Trần Văn H và Đỗ Ngọc Q. Kết quả khám xét không thu giữ gì. Tiến hành khám xét nơi ở của Chu Văn P thu giữ 01 cân tiểu ly, 01 dao tem, 10 mảnh giấy màu trắng có kích thước 06cm x 04cm, 01 điện thoại hiệu OPPO.

Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ đã ra Quyết định trưng cầu giám định khối lượng chất bột thu giữ của H và Q có phải là ma túy không, loại ma túy.

Tại bản kết luận giám định số 987/KL-PC54 ngày 28/8/2018 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận số chất bột màu trắng thu giữ của H trong mẫu giám định ký hiệu A là ma túy, loại Hêrôin có khối lượng là 0,147 gam. Chất bột màu trắng trong mẫu C thu giữ của Q là ma túy loại Hêrôin có khối lượng là 0,032 gam.

Tại cơ quan CSĐT và tại phiên tòa H khai nhận: Khoảng 10h30' ngày 22/8/2018 H mượn xe mô tô của anh Lương Văn T xuống khu vực chợ phú PX tìm mua ma yuys về sử dụng. Khi đến cổng chợ PX thì gặp Đỗ Ngọc Q. Q hỏi H đi đâu thì H nói đi tìm mua ma túy về sử dụng. Q xin đi cùng. Do không biết chỗ bán ma túy nên Q chỉ đường đến nhà Chu Văn P ở xã PT để mua ma túy. Khi gần đến nhà P, Q đưa cho H 100.000 đồng và vào nhà P. Tại nhà P, H mua ma túy của P 01 gói ma túy với giá 500.000 đồng. Số ma túy trên Q và H đã sử dụng một phần và H chia cho Q một ít. Số còn lại trên đường về gặp Công an xã PX và bị bắt.

Tại bản cáo trạng số 99/ KSĐT ngày 08/11/2018 của Viện Kiểm Sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố Trần Văn H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 249 của BLHS.

Tại phiên tòa ngày hôm nay đại diện VKSND huyện Đ giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS xử phạt bị cáo mức án tù 18 đến 24 tháng tù về tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy”, xử lý vật chứng và buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định sung công quỹ nhà nước.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

{1}. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, các quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

{2.} Về căn cứ buộc tội:

- Bị cáo H khai: Khoảng 10h30’ ngày 22/8/2018 bị cáo mượn xe mô tô của anh T đi mua ma túy về sử dụng. Khi ra đến chợ PX thì gặp Q và cùng Q đến nhà anh P ở xã PT để mua ma túy. Bị cáo có 400.000 đồng, Q có 100.000 đồng. Tại nhà P bị cáo mua của P 01 gói ma túy với giá 500.000 đồng. Số ma túy trên bị cáo và Q đã sử dụng một phần và bị cáo chia cho Q một phần. Phần còn lại bị cáo cất trong túi quần. Trên đường về nhà thì bị Công an xã PX phát hiện. Bị cáo đã tự giác giao nộp số ma túy đó.

Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, kết luận giám định. Như vậy hành vi tàng trữ 0,147 gam Hêrôin của Trần Văn H đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy ” phạm vào khoản 1 Điều 249 của BLHS.

Điều 249 của BLHS quy định:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

{3}. Xét tính chất hành vi:

Xét về tính chất hành vi của bị cáo là nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý nhà nước về chất ma túy. Hành vi đó còn làm mất trật tự an toàn xã hội.

{4}. Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự thì thấy bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

Xét tình tiết giảm nhẹ TNHS thì thấy trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do vậy bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ quy định điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS.

{5}. Về hình phạt:

Căn cứ vào tính chất hành vi, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thì cần nên cho bị cáo mức án từ 15 đến 18 tháng tù là phù hợp.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người nghiện ma túy, không có tài sản, không thu nhập ổn định nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

{6}. Về vật chứng: 04 phong bì niêm phong cần tịch thu tiêu hủy. 01 xe mô tô BKS: 20F1-019.04 là xe mô tô của anh Lương Văn T cho H mượn. Khi cho mượn anh T không biết H đi mua ma túy nên hoàn trả lại cho anh T. 100.000 đồng thu giữ của H cần tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

{7}. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định sung công quỹ Nhà nước.

Trong vụ án này Đỗ Ngọc Q có hành vi tàng trữ 0,032 gam Heroin, hành vi đó chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Công an huyện Đ đã xử lý hành chính. Chu Văn P hiện đang không có mặt tại địa phương nên cơ quan Công an đang tiếp tục điều tra và xử lý sau.

Vì các lẽ nêu trên.

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: **Trần Văn H** phạm tội; “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS. Điều 329 của BLTTHS.

Xử phạt: **Trần Văn H:** 18 tháng tù. Thời hạn thụ hình tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 22/8/2018. Tạm giam bị cáo 45 ngày để đảm bảo việc thi hành án.

***Về vật chứng:** Áp dụng Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS.

- Tịch thu tiêu hủy 04 phong bì niêm phong
- Tạm giữ 100.000 đồng thu giữ của H.
- Hoàn trả anh Lương Văn T 01 xe mô tô BKS 20F1-019.04.

*** Về án phí:** Áp dụng Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc H phải chịu 200.000đ án phí HSST sung công.

Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- Công an huyện Đ (3b);
- VKSND huyện Đ;
- VKSND tỉnh TN
- Chi cục THADS Đ + THAHS;
- Bị cáo;
- Lưu HS
- Lưu VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Đức Long